

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Đến năm 2030			
1	Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Thứ bậc	Đứng thứ 5 vùng ĐBSCL	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Xếp hạng chuyên đổi số cấp tỉnh (DTI)	Thứ bậc	17	Sở Thông tin và Truyền thông
3	Số doanh nghiệp công nghệ số	Doanh nghiệp	≥ 5	Sở Thông tin và Truyền thông
4	Tỷ lệ đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế	%	≥ 55	Sở Kế hoạch và Đầu tư
5	Chỉ tiêu về thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử			
5.1	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	≥ 80	Sở Thông tin và Truyền thông
5.2	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	90	Văn phòng UBND tỉnh
5.3	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Văn phòng UBND tỉnh
5.4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Văn phòng UBND tỉnh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
5.5	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Văn phòng UBND tỉnh
5.6	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Văn phòng UBND tỉnh
5.7	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	70	Văn phòng UBND tỉnh
5.8	Tỷ lệ cắt giảm hoặc tự động hóa thủ tục hành chính về cấp phép	%	≥ 30	Văn phòng UBND tỉnh
5.9	Tỷ lệ cắt giảm thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện cấp phép	%	50	Văn phòng UBND tỉnh
5.10	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100	Văn phòng UBND tỉnh
5.11	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100	Văn phòng UBND tỉnh
5.12	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100	Văn phòng UBND tỉnh
6	Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	≥ 80	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Hậu Giang

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
7	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo	%	≥ 40	Sở Khoa học và Công nghệ
8	Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D)	% GRDP	2	Sở Khoa học và Công nghệ
9	Tỷ trọng kinh phí từ xã hội trên kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D)	%	> 60	Sở Khoa học và Công nghệ
10	Chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	% tổng chi NSNN	Không thấp hơn số Bộ Tài chính phân bổ và phân đầu tăng thêm theo yêu cầu phát triển, khả năng cân đối ngân sách	Sở Tài chính
11	Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo	Người/vạn dân	10	Sở Khoa học và Công nghệ
12	Tổ chức khoa học và công nghệ được xếp hạng trong nước	Tổ chức	01	Sở Khoa học và Công nghệ
13	Số lượng công bố khoa học quốc tế tăng trung bình	%/năm	10	Sở Khoa học và Công nghệ
14	Số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình	%/năm	16 - 18	Sở Khoa học và Công nghệ
15	Tỷ lệ đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế khai thác thương mại	%	8 - 10	Sở Khoa học và Công nghệ
16	Hạ tầng số			Sở Thông tin và Truyền thông
16.1	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s.	%	100%	Sở Thông tin và Truyền thông

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
16.2	Phủ sóng 5G cho người dân	% dân số	99	Sở Thông tin và Truyền thông
17	Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh ở một số đơn vị cấp huyện có đủ điều kiện	Cấp huyện	≥ 3	Sở Thông tin và Truyền thông
18	Quản lý nhà nước từ Tỉnh đến địa phương trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100%	Sở Thông tin và Truyền thông
19	Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành	%	100	Công an tỉnh
20	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	%	≥ 95	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
21	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	%	≥ 70	Sở Thông tin và Truyền thông
22	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	%	≥ 95	Sở Y tế
II	Đến năm 2045			
23	Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Thứ bậc	Đứng thứ 3 vùng ĐBSCL	Sở Khoa học và Công nghệ
24	Số doanh nghiệp công nghệ số	Doanh nghiệp	≥ 10	Sở Thông tin và Truyền thông

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I.	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
1.	Tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể.	Sở Thông tin và Truyền thông	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành và địa phương; Đài PTHT Hậu Giang; Báo Hậu Giang	Kế hoạch	Thường xuyên
2.	Xây dựng chương trình chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên truyền hình, phát thanh và mạng xã hội.	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Hậu Giang	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông	Chương trình	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
3.	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và người dân.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành và địa phương	Chương trình/Kế hoạch	Thường xuyên
4.	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch công tác; Báo cáo thực hiện	Thường xuyên
5.	Phân đấu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo tại cơ quan, đơn vị nhà nước.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Báo cáo thực hiện	Thường xuyên
6.	Triển khai nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp miễn phí các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch	6/2025
7.	Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Kế hoạch	12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
8.	Phát động phong trào thi đua trong toàn tỉnh để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù nhỏ nhất	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Báo cáo thực hiện	12/2025
II.	Khẩn trương, quyết liệt rà soát, kiến nghị hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
9.	Rà soát các quy định pháp luật để kịp thời kiến nghị, đề xuất cấp thẩm quyền tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban ngành	Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo, đề xuất cấp thẩm quyền phương án xây dựng, sửa đổi, bổ sung	5/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
10.	Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; sớm có phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa	Các Sở, ban ngành	Sở Thông tin và Truyền thông	Các quy trình nội bộ của các sở, ban, ngành và địa phương được ban hành.	11/2025
11.	Triển khai Đề án nghiên cứu, thử nghiệm, sản xuất, mua sắm, hợp tác công tư các sản phẩm, dịch vụ có tính lưỡng dụng phục vụ công nghiệp an ninh; cơ chế để tài nguyên dữ liệu phục vụ hiệu quả cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của quốc gia.	Công an tỉnh		Kế hoạch	Thường xuyên
12.	Triển khai Đề án huy động hạ tầng viễn thông, hạ tầng số dùng chung phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.	Công an tỉnh	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Kế hoạch	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
III.	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
13.	Phát triển mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số.	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông	Mạng lưới kết nối	2030
14.	Đề án đầu tư năng lực cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành	Đề án của UBND tỉnh	2025 - 2026
15.	Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo	Sở Tài nguyên và môi trường	Các sở ngành, địa phương	Báo cáo thực hiện	Thường xuyên
16.	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Báo cáo thực hiện	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
17.	Rà soát các quy định hiện hành để bảo đảm có quy định về ưu đãi đầu tư, thuê, mua các sản phẩm, dịch vụ số	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành và địa phương	Báo cáo thực hiện	2025
18.	Xây dựng và triển khai Đề án đô thị thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở ban, ngành, địa phương	Đề án được ban hành và hoàn thành triển khai	12/2028
19.	Xây dựng, triển khai Đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,...	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và địa phương	Báo cáo thực hiện	12/2025
20.	Xây dựng kế hoạch và triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành và địa phương	Kế hoạch/ Đề án của UBND tỉnh	12/2025
21.	Phối hợp thực hiện, cung cấp dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để khai thác sử dụng, phục vụ chuyển đổi số quốc gia	Công an tỉnh	Các sở, ban ngành và địa phương	Cung cấp dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia	12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
22.	Phối hợp thực hiện và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của bộ, ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và địa phương	Báo cáo thực hiện	2026
23.	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và địa phương	Hoàn thành kết nối	2025-2026
24.	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATTT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ	Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và địa phương	Khắc phục lỗ hổng bảo mật, hệ thống đảm bảo an ninh an toàn để kết nối khai thác dữ liệu, cắt giảm giấy tờ cho người dân, phục vụ công tác quản lý và không làm ảnh hưởng đến các ngành khác có sử dụng thông tin, giấy tờ đó cũng sẽ được cắt giảm	06/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
25.	Bảo đảm nguồn lực phục vụ di chuyển hệ thống công nghệ thông tin từ các Sở, ban, ngành và địa phương	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Công an tỉnh		2025 và những năm tiếp theo
IV.	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
26.	Xây dựng Đề án phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực (<i>chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ và trọng dụng nhân lực</i>)	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và địa phương	Đề án	2025
V.	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh			Văn bản góp ý; Tổ chức triển khai thực hiện khi được ban hành	
27.	Triển khai có hiệu quả Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và địa phương	Báo cáo thực hiện	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
28.	Xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và địa phương	Kế hoạch	5/2025
29.	Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và địa phương	Kế hoạch	2025
30.	Xây dựng Chương trình cắt giảm giấy phép tại các sở, ban, ngành và địa phương và chuyển một số nhiệm vụ, hoạt động cấp phép cho doanh nghiệp, tổ chức xã hội đảm nhiệm giai đoạn 2025 - 2030	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và địa phương	Quyết định của UBND tỉnh/Chủ tịch UBND tỉnh	6/2025
31.	Xây dựng Quyết định về đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và địa phương	Quyết định của UBND tỉnh/Chủ tịch UBND tỉnh	6/2025
32.	Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	2025
33.	Lập Kế hoạch và triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
34.	Xây dựng, triển khai Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực Văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Kế hoạch/ Quyết định của UBND tỉnh	2025
35.	Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường	Sở Tài nguyên và môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông, các địa phương	Các hệ thống, nền tảng số được triển khai	2026
36.	Xây dựng, triển khai Đề án chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông	Sở Giao thông vận tải	Sở Thông tin và Truyền thông, các địa phương	Quyết định/ Kế hoạch của UBND tỉnh	2025
37.	Xây dựng và triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông, các địa phương	Các ứng dụng, nền tảng số ứng dụng AI được xây dựng, phổ cập sử dụng	12/2026
38.	Xây dựng, phát triển các nền tảng, sản phẩm quốc gia đảm bảo an toàn, an ninh mạng	Sở Thông tin và Truyền thông, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành và địa phương	Nền tảng số	12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
39.	Xây dựng Đề án nâng cao năng lực hoạt động của các lực lượng quốc gia về đảm bảo an toàn, an ninh mạng	Sở Thông tin và Truyền thông, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Đề án của UBND tỉnh	2025
40.	Xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về an toàn thông tin mạng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Đề án của UBND tỉnh	2026
41.	Xây dựng Đề án phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá, xuyên tạc, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Đề án của UBND tỉnh	2025
42.	Xây dựng Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ tự động hóa chỉ huy và hiện đại hóa quân đội	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Đề án của UBND tỉnh	2025
43.	Hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử.	Công an tỉnh	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Quản lý chặt chẽ trên môi trường thương mại điện tử, chống thất thu thuế	2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
44.	Xây dựng giải pháp, công cụ để giám sát các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm; đề cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh	Sở Y tế	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Giải pháp, công cụ	03/2025
45.	Nghiên cứu xây dựng Đề án chuyển đổi số của Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện Đa khoa thành phố Ngã Bảy tiến đến nhân rộng toàn tỉnh	Sở Y tế	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Đề án	2025
46.	Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, đăng ký thành lập doanh nghiệp, mua bán hóa đơn điện tử	Công an tỉnh, Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Hậu Giang	Báo cáo thực hiện	2025 và những năm tiếp theo
47.	Các địa phương tập trung số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai	Các huyện, thị xã, thành phố		Báo cáo thực hiện	2025 và những năm tiếp theo
VI.	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp				

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
48.	Xây dựng tổ chức triển khai Đề án chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và địa phương	Kế hoạch UBND tỉnh	2025
49.	Xây dựng, triển khai chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Kế hoạch/Chương trình UBND tỉnh	3/2026
50.	Xây dựng, cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành và địa phương	Kế hoạch/Quyết định UBND tỉnh	2026
51.	Xây dựng, công bố danh mục các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và địa phương	Nghị quyết HĐND tỉnh/Quyết định UBND tỉnh	2026
52.	Phát triển khu công nghệ số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Khu công nghệ số được triển khai	Thường xuyên
53.	Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và địa phương	Quyết định/Chương trình	7/2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
54.	Thường xuyên rà soát, xây dựng cơ chế thu hút doanh nghiệp công nghệ hàng đầu đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại tỉnh Hậu Giang.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành và địa phương	Báo cáo thực hiện	Thường xuyên
VII.	Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
55.	Thúc đẩy nghiên cứu, chia sẻ các mô hình, kinh nghiệm quốc tế về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (tháo gỡ thể chế, thu hút nguồn lực...)	Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và địa phương, doanh nghiệp trong tỉnh	Báo cáo thực hiện	2025
56.	Xây dựng cơ sở dữ liệu về chuyên gia, trí thức tỉnh Hậu Giang ở nước ngoài, tiếp cận, phát huy, kết nối hiệu quả và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và địa phương	Cơ sở dữ liệu	Thường xuyên
57.	Quản lý và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu của tỉnh về đổi mới sáng tạo; hình ảnh nhận diện “Hậu Giang - Miền đất hội tụ”.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp trong tỉnh	Kế hoạch	Thường xuyên
58.	Tích cực, chủ động tham gia hợp tác về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông		Các hoạt động hợp tác	Thường xuyên